

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGÃ NĂM
TỈNH SÓC TRĂNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 36/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 22 - 11 - 2021

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Mỹ Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Thúy Kiều

Ông Bùi Văn Thắng

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Minh Tân – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Lý Văn Hiếu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 114/2021/TLST - HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2021 về việc tranh chấp ly hôn. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 168/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/10/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 156/2021/QĐST-HNGĐ ngày 29/10/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Vũ Thị Lam T, sinh năm 2000 (Có mặt).

Nơi cư trú: số A ấp Hòa T, xã Ngọc T, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: anh Bùi Văn Th, sinh năm 1991 (vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp Long A, xã Tân L, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án chị Vũ Thị Lam T trình bày như sau:***

Tôi và chồng tôi có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân L vào ngày 15/7/2019. Vợ chồng sống chung được 52 ngày thì phát sinh mâu thuẫn do quá trình sống chung không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi, hai bên không hòa giải được. từ ngày 04/9/2020 ly thân về nhà cha mẹ ruột sống đến nay.

- Về con chung: không có
- Về tài sản chung, nợ chung: không có

Nay yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: yêu cầu được ly hôn với anh Bùi Văn Th
- Con chung: không có, không yêu cầu giải quyết
- Về tài sản chung, nợ chung, nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn: không yêu cầu xem xét giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Bùi Văn Th vắng mặt, không có ý kiến trình bày

**** Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm:***

- Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án, Thẩm phán, Thư ký, HĐXX đã tuân theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, thu thập chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử và mở phiên tòa theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn vắng mặt nhưng có đơn yêu cầu xem xét giải quyết vắng mặt. Bị đơn vắng mặt không có lý do là chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Xét thấy chị T và anh Th sống chung trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn đây là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Tuy nhiên, sau thời gian sống chung không bao lâu anh, chị đã phát sinh mâu thuẫn không thể hòa hợp được và đã không còn sống chung nữa, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau nay chị T yêu cầu ly hôn với anh Th. Xét thấy, từ khi ly thân đến nay chị T và anh Th đã không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau cho nên đời sống chung của anh chị đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề HĐXX căn cứ Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu của chị T, cho chị T được ly hôn với anh Th. Về con chung: Quá trình chung sống chị Lam T và anh Th không có con chung nên không đặt ra xem xét. Về tài sản chung, nợ chung, nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn: Các đương sự không yêu cầu nên đề nghị HĐXX không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay anh Th vắng mặt lần thứ hai không có lý do nghỉ nên căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Bùi Văn Th.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy chị Vũ Thị Lam T và anh Bùi Văn Th sống chung trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn đây là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Tuy nhiên, sau thời gian sống chung không bao lâu anh, chị đã phát sinh mâu thuẫn không thể hòa hợp được và đã không còn sống chung nữa, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau và chị T đã về nhà cha mẹ ruột sống đến nay. Nay chị T yêu cầu ly hôn với anh Th. Xét thấy, từ khi ly thân đến nay chị T và anh Th đã không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, sau khi thụ lý Tòa án đã thực hiện nhiều thủ tục tố tụng nhưng anh Th vẫn vắng mặt không có ý kiến gì, điều này cho thấy đời sống chung của anh chị đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nghỉ nên căn cứ Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu của chị T, cho chị T được ly hôn với anh Th là phù hợp có cơ sở.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống bà chị Lam T và anh Th không có con chung nên không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung, nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn: Các đương sự không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[5] Xét ý kiến của đại viện Viện kiểm sát là phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và có căn cứ nghỉ nên chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát như đã nhận định nêu trên.

[6] Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 39 Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Tuyên xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Vũ Thị Lam T. Cho chị Vũ Thị Lam T ly hôn với anh Bùi Văn Th.

2. Về con chung: nguyên đơn cho rằng không có, không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

3 Về tài sản chung, nợ chung, nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn: Các đương sự không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra xem xét.

4. Về án phí sơ thẩm: chị Vũ Thị Lam T chịu 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0001029 ngày 02/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng. Xem như chị T nộp xong án phí

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Tòa án tổng đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (*Được sửa đổi, bổ sung năm 2014*), thì những người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

*** Nơi nhận:**

- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh;
- VKSND thị xã Ngã Năm;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- Các đương sự;
- Ủy ban nhân dân xã Tân L
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Mỹ Hạnh